TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26**/2025/HS-ST
Ngày: 20-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Đăng

2. Ông Lê Văn Tám

-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Mai Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 04/8/2025, đối với bị cáo:

Dương Văn V (tên gọi khác: Không); sinh ngày 24/10/1986 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Thành phố Hồ Chí Minh); Nơi cư trú: Tổ F, khu phố P, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Tổ 6, khu phố P, phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu); Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn P, Con bà: Nguyễn Thị M (đã chết); Bị cáo có vợ Nguyễn Yến N (đã ly hôn), có 01 con sinh năm 2016;

Tiền án: Tại Bản án số 24/2013/HSPT, ngày 31/01/2013 Dương Văn V bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bị cáo chưa đóng án phí).

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tại Bản án số 176/2010/HSST, ngày 16/12/2010 Dương Văn V bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tại Bản án số 372/2018/HSPT, ngày 16/7/2018 Dương Văn V bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Bị tạm giữ từ ngày 13/3/2025, chuyển tạm giam từ ngày 19/03/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực P, Trại tạm giam số 1 công an Thành phố H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Văn V là người nghiện ma túy loại Heroin. Thông qua bạn bè giới thiệu V biết 01 người đàn ông tên Q (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực bến xe A thuộc xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã B, thành phố Hồ Chí Minh) có bán ma túy loại Heroin nên vào khoảng 09 giờ, ngày 11/3/2025 V đón xe khách từ thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ) đến địa điểm trên tìm Q và hỏi mua của Q 2.500.000 đồng ma túy loại Heroin thì Q đồng ý bán. V đưa cho Q 2.500.000 đồng, Q đưa cho V 25 đoạn ống hút nhựa màu trắng, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất ma túy, loại Heroin. Sau khi mua được ma túy, V đem về nhà của V thuộc tổ A, khu phố P, phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh) lấy ra sử dụng hết 11 đoạn ống nhựa bên trong có chứa Heroin, số ma túy còn lại V cất giấu vào trong bịch đựng rác để bên hông nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/3/2025, Công an phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an phường T, thành phố Hồ Chí Minh) tiến hành kiểm tra hành chính nhà của V, phát hiện bắt quả tang V có hành vi tàng trữ trái phép số ma túy trên. Tang vật thu giữ gồm: 14 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín, bên trong có chứa chất bột màu trắng (BL số: 17-18, 30, 49-60).

Tại bản Kết luận giám định số 215/KL-KTHS-MT ngày 18/3/2025 của Phòng K, Công an tỉnh B kết luận:

- Một phong bì màu trắng được niêm phong, có hình dấu của Công an phường T, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng các chữ ký và họ tên: Trung tá Bùi Văn T, Lê Hữu L, Dương Văn V, Nguyễn Thành L1, bên trong có 14 (mười bốn) đoạn ống nhựa màu trắng - hàn kín hai đầu chứa chất bột màu trắng (ký hiệu mẫu A) gửi đến giám định có khối lượng 0,6794 gam, là ma túy, loại Heroin (H).

Về xử lý vật chứng: 01 phong bì niêm phong đề số 215 ngày 18/3/2025 của Phòng K, Công an tỉnh B (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định) đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, thành phố Hồ Chí Minh bảo quản, chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 115/ CT-VKS. KV12 ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố Dương

Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Dương Văn V từ **02** (hai) năm đến **02** năm **06** tháng tù.

Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sug năm 2025 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, năm 2015, sửa đổi bổ sug năm 2025. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vụ số: 215 ngày 18/3/2025 của Phòng K công an tỉnh B (cũ) niêm phong và đóng dấu, có chữ ký của phó trưởng phòng Nguyễn D, giám định viên Hoàng Thị L2 (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Bị cáo Dương Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng với nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nói lời nói sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, do vậy đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/3/2025 tại tổ A, khu phố P, phường T, thành phố P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là phường T, thành phố Hồ Chí Minh), Dương Văn V đang có hành vi tàng trữ trái phép chất 0,6794 gam ma túy, loại Heroin nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an phường T, thành phố

P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Công an phường T, thành phố Hồ Chí Minh) phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của bị cáo Dương Văn V thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Do vậy, Cáo trạng số 115/ CT-VKS. KV12 ngày 07/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị can bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2025.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và mức hình phạt:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Ma túy là một tệ nạn xã hội, là nguyên nhân gây ra những căn bệnh chết người, làm thiệt hại về kinh tế và là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tội phạm nguy hiểm khác. Bị cáo biết tác hại của ma túy nhưng vẫn cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức giáo dục, răn đe, giúp cho bị cáo từ bỏ được ma túy đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vụ số: 215 ngày 18/3/2025 của Phòng K công an tỉnh B (cũ) niêm phong và đóng dấu, có chữ ký của phó trưởng phòng Nguyễn D, giám định viên Hoàng Thị L2 (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Những vấn đề khác: Đối với người đàn ông tên Q bán ma túy cho bị cáo V hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Khi nào xác minh và làm rõ được, cơ quan tiến hành tố tụng sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025;

1. Tuyên bố bị cáo Dương Văn V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Dương Văn V **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 3 năm 2025.

1. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, Điều 47 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong vụ số: 215 ngày 18/3/2025 của Phòng K công an tỉnh B (cũ) niêm phong và đóng dấu, có chữ ký của phó trưởng phòng Nguyễn D, giám định viên Hoàng Thị L2 (mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

(Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 12-Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 02/BB-PTHADS (12) ngày 29 tháng 7 năm 2025)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;;
- PV 06, PC 10- CA TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 12-TP Hồ Chí Minh;
- PTHA dân sự KV12- TP Hồ Chí Minh;;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Bảo Ngọc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thanh Trần Thị Hậu Bùi Xuân Thường